

Số: 28/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc
thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 623/TTr-SCT ngày 08/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Danh mục gồm 37 thủ tục hành chính (*cấp tỉnh: 24 thủ tục, cấp huyện: 12 thủ tục, cấp xã: 01 thủ tục*) chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính.

(Chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm đăng tải nội dung Quyết định lên Trang văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh theo địa chỉ <http://qppl.vpubnd.quangnam.vn> để các cơ quan, đơn vị, địa phương truy cập, nghiên cứu thực hiện.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Bổ sung, hoàn chỉnh nội dung cấu thành của từng thủ tục hành chính, cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (*tại địa chỉ <https://csdl.dichvucong.gov.vn>*) và Trang thông tin điện tử của đơn vị; đồng thời, gửi về Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh để đăng tải, công khai, niêm yết, cập nhật dữ liệu theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, hoàn thiện, phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc ngành, lĩnh vực quản lý (*nếu có thay đổi*) để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh theo quy định.

- Kể từ ngày ban hành Quyết định này, trên cơ sở Quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ, bãi bỏ thủ tục hành chính của các cơ quan Trung ương, Giám đốc Sở Tài chính có trách nhiệm ban hành Quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã theo ngành, lĩnh vực quản lý (*kể cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh*) theo đúng chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 30/8/2023.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo bộ phận có liên quan phối hợp với Sở Tài chính cập nhật đầy đủ danh mục thủ tục hành chính, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính lên Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh theo quy định (*chậm nhất trong thời gian 05 ngày kể từ ngày các Quyết định có hiệu lực*).

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo công khai, niêm yết đầy đủ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận một cửa các cấp và tổ chức thực hiện việc giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Quyết định trước đây về công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý nhà nước của Sở Tài chính hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tài chính;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh, Trung tâm QTI, VNPT;
- Bộ phận Một cửa cấp huyện;
- CPVP;
- Trung tâm QTI;
- Lưu: VT, TTPVHCC, HCTC, NCKS.

I:\Dropbox\CÔNG2023\RA SOAT-CHUAN HOA\QĐ CHUAN HOA\Tài chính (37)\QĐ CH.doc

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
VÀ PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam)

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 24 TTHC										
I. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH: 04 TTHC										
1. Lĩnh vực quản lý giá										
1	1.006241.000.00.00.H47	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.	23 ngày (TRUNG TÂM PVHCC Quảng Nam 1 ngày, Sở Tài chính 17 ngày, UBND tỉnh 5 ngày)	Trung tâm PVHCC Quảng Nam.	X	X		Không	-Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012; -Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; -Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11/11/2016 của Chính phủ; -Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính -Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh;	Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									<p>-Văn bản hiện hành khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định về quyết định giá.</p> <p>- Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá. TTHC Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp tỉnh thực hiện theo các văn bản thi hành Luật giá mới này.</p> <p>-Trường hợp cần thiết phải kéo dài thêm thời gian thẩm định phương án giá, Sở Tài chính, phải thông báo bằng Văn bản và nêu rõ lý do phải kéo dài thêm thời gian để cơ quan, đơn vị trình phương án giá biết, thời gian kéo dài thêm không quá 15 ngày làm việc</p>	
2. Lĩnh vực Quản lý công sản										
2	1.0011769	Giao tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch cho doanh nghiệp đang quản lý, sử dụng.	75 ngày	-Trung tâm PVHCC Quảng Nam hoặc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam	X	X		Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;</p> <p>-Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ - Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính;</p> <p>- Công bố mới thủ tục hành</p>	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
				-Cơ quan Tài chính cùng cấp phối hợp.					chính theo Quyết định số 1610/QĐ-BTC ngày 31/7/2023 của Bộ Tài chính; - Sở NN&PTNT và Sở XD giải quyết TTHC này theo Điểm b, Khoản 4 Điều 3, Nghị định số 43/2022/NĐ-CP của Chính phủ;	
3. Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp										
3	1.007623.000.00.00.H47	Thủ tục cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị trực thuộc địa phương	10 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 1 ngày, Sở Tài chính 6 ngày, UBND tỉnh 3 ngày)	Trung tâm PVHCC Quảng Nam.	X	X		Không	-Quyết định số 42/2012/QĐ-TTg ngày 08/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 64/2015/QĐ-TTg ngày 17/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ; -Quyết định số 2070/QĐ-BTC ngày 27/9/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 58/2017/TT-BTC ngày 13/6/2017 của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết
4	3.000214	Thủ tục xử lý miễn lãi các khoản lãi chậm nộp của Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp.	30 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 1 ngày, Sở Tài chính 24 ngày, UBND tỉnh 5 ngày)	Trung tâm PVHCC Quảng Nam.	X	X		Không	-Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ; -Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 11/7/2022 của Bộ Tài chính; Công bố thủ tục hành chính mới theo Quyết định số 1399/QĐ-BTC ngày 11/7/2022 của Bộ Tài chính	Sở Tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
II. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CHỦ TỊCH UBND TỈNH: 8 TTHC										
1. Lĩnh vực Quản lý công sản										
1	2.002173.000.00.00.H47	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội.	25 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 1 ngày, Sở Tài chính 19 ngày, UBND tỉnh 5 ngày)	Trung tâm PVHCC Quảng Nam.	X	X		Không	-Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ; - Quyết định số 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết
2	1.006218.000.00.00.H47	Thủ tục xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước.	14 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 1 ngày, Sở Tài chính 8 ngày, UBND tỉnh 5 ngày)	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không	-Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; -Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính;	Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết
3	1.006219.000.00.00.H47	Thủ tục chi thường đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản bị chôn giấu, bị	100 ngày (Trung tâm PVHCC 1 ngày, Sở Tài chính 24	Trung tâm PVHCC Quảng Nam.	X	X		Không	-Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính;	Sở Tài chính tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
		vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên.	ngày, UBND tỉnh 5 ngày, cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản 70 ngày)						-Khoản 1 Điều 18, Điều 21 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; -Quyết định số 15/019/QĐ-UBND ngày 18/9/2021 của UBND tỉnh.	
4	1.006220.000.00.00.H47	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu.	100 ngày (Trung tâm PVHCC 1 ngày, Sở Tài chính 24 ngày, UBND tỉnh 5 ngày, cơ quan được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản 70 ngày)	Trung tâm PVHCC Quảng Nam.	X	X		Không	Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; -Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính; -Khoản 1 Điều 18, Điều 21 Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh; -Quyết định số 15/019/QĐ-UBND ngày 18/9/2021 của	Sở Tài chính tham mưu Chỉ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									UBND tỉnh; - Căn cứ Quyết định của UBND tỉnh về thanh toán, cơ quan, đơn vị giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản thực hiện: - Giao nộp tài sản của tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu cho cơ quan, người có thẩm quyền; - Thực hiện việc thanh toán phần giá trị tài sản trên cho tổ chức, cá nhân được hưởng theo quy định	
5	1.005427.000.00.00.H47	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công-tư.	1. Đối với trường hợp tài sản khác là 25 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 1 ngày, Sở Tài chính 19 ngày, UBND tỉnh 5 ngày) 2. Đối với trường hợp	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X	Không	-Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Điểm c, Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; - Điểm c, Khoản 3 Điều 12 Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	Sở Tài chính tham mưu Chỉ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			tài sản là trụ sở làm việc là 63 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 1 ngày, Sở Tài chính 19 ngày, TTHĐND tỉnh 30 ngày, UBND tỉnh 13 ngày)							
6	1.006221.000.00.00.H47	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả nhiệm vụ khoa học công nghệ ngân sách cấp.	35 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam hoặc Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ, Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Nam; Tổ chức, cá nhân chủ trì; Tổ chức, cá nhân khác.	X	X	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10/4/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; -Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 của Bộ Tài chính;	Sở Khoa học và công nghệ; Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Tổ chức, cá nhân chủ trì; Tổ chức, cá nhân khác; Các đồng sở hữu tại hợp đồng khoa học và công nghệ; Sở Giao thông vận tải giải quyết hoặc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
7	1.006222.000.00.00.H47	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả nhiệm vụ khoa học công nghệ ngân sách hỗ trợ.		Trung tâm PVHCC Quảng Nam hoặc Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ; Sở Khoa học và công nghệ Quảng Nam; Tổ chức, cá nhân chủ trì; Tổ chức, cá nhân khác; Các đồng sở hữu tại hợp đồng khoa học và công nghệ.	X	X		Không	-Thông tư số 02/2020/TT-BKHHCN ngày 10/8/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	
2. Lĩnh vực Tài chính ngân hàng										
8	3.000161.000.00.00.H47	Thủ tục hành chính hỗ trợ lãi suất vay vốn tổ chức tín dụng để thực hiện dự án đầu tư phương tiện, đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.	20 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam hoặc Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Nam	X	X		Không	-Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ; - Quyết định số 902/QĐ-BTC ngày 22/5/2017 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 02/2016/TT-BTC ngày 06/01/2016 của Bộ Tài chính; - Sở Tài chính phối hợp với Sở GTVT trình Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết TTHC này.	Sở Khoa học và công nghệ; Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ, Tổ chức, cá nhân chủ trì; Tổ chức, cá nhân khác; Các đồng sở hữu tại hợp đồng khoa học và công nghệ; Sở Giao thông vận tải giải quyết hoặc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh, cơ quan thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
III. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH: 05 TTHC										
1. Lĩnh vực Tin học - Thống kê										
1	2.002206.000.00.00.H47	Đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách	02 ngày	Sở Tài chính - số 102 đường Trần Quý Cáp, thành phố Tam Kỳ nhận, giải quyết hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Hệ thống cấp mã số quan hệ với ngân sách địa chỉ https://qhns.btc	X		X	Không	-Nghị định số 26/2007/NĐ-CP ngày 15/02/2007 của Chính phủ; -Nghị định số 106/2011/NĐ-CP ngày 23/11/2011 và Nghị định số 170/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013 của Chính phủ; -Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ; -Quyết định số 336/QĐ-BTC ngày 26/02/2016 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 185/2015/TT-BTC ngày 17/11/2015 của Bộ Tài chính.	
2. Lĩnh vực Quản lý giá:										
2	2.002217.000.00.00.H47	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 1 ngày, Sở Tài chính 4 ngày).	05 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 1 ngày, Sở Tài chính 4 ngày)	Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (gọi tắt là Trung tâm PVHCC Quảng Nam)	X		X	Không	-Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012; -Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; -Nghị định số 149/2016 ngày 11/11/2016 của Chính phủ; -Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 233/2016/TT-BTC	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam;	
3. Lĩnh vực Quản lý công sản										
3	1.005429.000.00.00.H47	Thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản công	23 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 1 ngày Sở Tài chính 22 ngày)	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không	-Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ; -Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính; -Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam; -Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam.	
4	1.005434.000.00.00.H47	Mua quyền hóa đơn.	03 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 4 giờ, Sở Tài chính 2,5 ngày)	Trung tâm PVHCC Quảng Nam	X	X		Không	-Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; -Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
5	1.005435.000.00.00.H47	Mua hóa đơn lẻ.	03 ngày (Trung tâm PVHCC Quảng Nam 4 giờ, Sở Tài chính 2,5 ngày)	Trung tâm PVHCC Quảng Nam.	X	X		Không	Mua quyền hóa đơn, hóa đơn lẻ (Hóa đơn bán tài sản nhà nước; Hóa đơn bán tài sản tịch thu sung quỹ nhà nước)	
IV. SỞ, BAN, NGÀNH GIẢI QUYẾT: 7 TTHC										
1. Lĩnh vực Quản lý giá										
1	2.002217.000.00.00.H47	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp tỉnh	05 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công Quảng Nam (gọi tắt TRUNG TÂM PVHCC Quảng Nam) hoặc Sở Y tế	X	X		Không	-Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012; -Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; -Nghị định số 149/2016 ngày 11/11/2016 của Chính phủ; -Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam;	

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
2. Lĩnh vực Quản lý công sản										
2	3.000019.000.00.00.H47	Khấu trừ tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng vào tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế.	15 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam (Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam)	X	X		Không		
3	1.005413.000.00.00.H47	Miễn tiền sử dụng đất đối với dự án được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất trong Khu kinh tế để đầu tư xây dựng nhà ở xã hội phục vụ đời sống cho người lao động.	15 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam (Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam)	X	X		Không	-Nghị định số 35/2017/NĐ-CP ngày 03/7/2017 của Chính phủ - Quyết định số 102/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính.	
4	3.000020.000.00.00.H47	Miễn, giảm tiền thuê đất trong Khu kinh tế.	15 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam (Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam)	X	X		Không		

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
5	1.005414.000.00.00.H47	Xác định tiền sử dụng đất phải nộp khi người được mua, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện bán, chuyển nhượng.	20 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam hoặc Cục Thuế tỉnh Quảng Nam	X	X		Không	-Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ; -Quyết định số 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính.	
3. Lĩnh vực Thuế										
6	1.008603.000.00.00.H47	Kê khai, thẩm định Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	10 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam (Chi cục Bảo vệ môi trường thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam)	X	X		Không	-Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ -Quyết định số 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính.	<i>Đề Kho bạc nhà nước có đầy đủ thông tin hạch toán các khoản thu vào ngân sách nhà nước, điều tiết cho các cấp ngân sách thụ hưởng theo đúng quy định; đề nghị tổ chức thu phí thực hiện trích các khoản "Tam thu phí về môi trường đối với nước thải công nghiệp" để nộp ngân sách nhà nước, cần cung cấp đầy đủ các thông tin sau: Mã nội dung kinh tế, Mã Chương, Mã cơ quan quản lý thu, Mã địa bàn hành chính</i>

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
7	1.007229.00 0.00.00.H47	Thủ tục xác nhận vật tư, thiết bị nhập khẩu phục vụ dự án chế tạo thiết bị sản xuất vật liệu xây không nung nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 10 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên thuộc Nhóm 98.22.	10 ngày	Trung tâm PVHCC Quảng Nam hoặc Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam	X	X		Không	-Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13; -Luật Hải quan số 54/2014/QH13; -Nghị định số 26/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ; -Quyết định số 1338/QĐ-BTC ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính; - Công bố mới thủ tục hành chính theo Quyết định số 1338/QĐ-BTC ngày 23/6/2023 của Bộ Tài chính.	
Tổng cộng: 24 TTHC										
B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 12 TTHC										
1. Lĩnh vực Quản lý công sản										
1	1.006218.000. 00.00.H47	Thủ tục xác lập sở hữu toàn dân đối với tài sản do tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho nhà nước.	14 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	X	X		Không	-Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; -Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ; -Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài	<i>Phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết</i>

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
2	1.006219.000.00.00.H47	Thủ tục chi thường đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản bị chôn giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên.	100 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	X	X		Không	chính; -Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 57/2018/TT-BTC ngày 05/7/2018 của Bộ Tài chính; -Khoản 2 Điều 18, Điều 21 Nghị	
3	1.006220.000.00.00.H47	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu.	100 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	X	X		Không	quyết số 03/2019/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Quảng Nam; -Quyết định số 15/019/QĐ-UBND ngày 18/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam.	<i>Phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết</i> <i>-Căn cứ Quyết định trên của UBND cấp huyện, cơ quan, đơn vị giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản thực hiện:</i> <i>- Giao nộp tài sản của tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy, tài sản bị chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu cho cơ quan, người có thẩm quyền;</i> <i>- Thực hiện việc thanh toán phần giá trị tài sản trên cho tổ chức, cá nhân được hưởng theo quy định</i>

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
4	1.005429.000.00.00.H47	Thanh toán chi phí liên quan đến việc xử lý tài sản công.	23 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	X	X		Không	-Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; -Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính; -Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 12/7/2019 của HĐND tỉnh Quảng Nam; -Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 18/9/2019 của UBND tỉnh Quảng Nam.	Phòng Tài chính-Kế hoạch cấp huyện giải quyết
5	1.005434.000.00.00.H47	Mua quyền hóa đơn.	03 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	X	X		Không	-Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ; -Quyết định số 209/QĐ-BTC ngày 13/02/2018 của Bộ Tài chính.	
6	1.005435.000.00.00.H47	Mua hóa đơn lẻ.	03 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	X	X		Không		
7	1.005414.000.00.00.H47	Xác định tiền sử dụng đất phải nộp khi người được mua, thuê mua nhà ở xã hội thực hiện bán, chuyển nhượng.	20 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện (Chi cục Thuế cấp huyện).	X	X		Không	-Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ; -Quyết định số 103/QĐ-BTC ngày 24/01/2018 của Bộ Tài chính.	Chi cục Thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện giải quyết

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
8	1.006221.000.00.00.H47	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả nhiệm vụ khoa học công nghệ ngân sách cấp.	60 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện (Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ; Tổ chức, cá nhân chủ trì; Tổ chức, cá nhân khác).	X	X		Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017; -Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ;	
9	1.006222.000.00.00.H47	Giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả nhiệm vụ khoa học công nghệ ngân sách hỗ trợ.	a) Trường hợp thẩm quyền giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ và các đồng sở hữu tại Hợp đồng khoa học và công nghệ giải quyết: 30 ngày ;	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện (Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học công nghệ; Tổ chức, cá nhân chủ trì; Tổ chức, cá nhân khác; Các đồng sở hữu tại hợp đồng khoa học và công nghệ).	X	X		Không	-Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17/5/2019 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 05/2014/TT-BKHCN ngày 10/4/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ; -Thông tư số 10/2019/TT-BTC ngày 20/02/2019 của Bộ Tài chính; -Thông tư số 02/2020/TT-BKHCN ngày 10/8/2020 của Bộ Khoa học và Công nghệ.	Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Tổ chức, cá nhân chủ trì; Tổ chức, cá nhân khác; Các đồng sở hữu tại hợp đồng khoa học và công nghệ tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cơ quan thẩm quyền giải quyết

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
			b) Trường hợp giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản (hoàn trả giá trị tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ) thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện: 30 ngày.							
2. Lĩnh vực Quản lý Giá										
10	2.002217.000.00.00.H47	Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi cấp huyện	04 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	X	X		Không	-Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012; -Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; -Nghị định số 149/2016 ngày 11/11/2016 của Chính phủ; -Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính;	-Phòng Tài chính-Kế hoạch; -Phòng hạ tầng, Kinh tế hạ tầng hoặc Phòng đô thị cấp huyện giải quyết đăng ký giá sửa, thực phẩm chức năng cho trẻ em dưới 6 tuổi heo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND tỉnh.

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									-Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh Quảng Nam;	
11	1.006241.000.00.00.H47	Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp huyện.	23 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện	X	X		Không	-Luật giá số 11/2012/QH13 ngày 20/6/2012; -Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ; -Nghị định số 149/2016 ngày 11/11/2016 của Chính phủ; -Thông tư số 56/2014/TT-BTC ngày 28/4/2014 của Bộ Tài chính; Thông tư số 233/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ Tài chính; -Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND ngày 08/8/2017 của UBND tỉnh; - Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023 có hiệu lực từ ngày 01/7/2024 và	<i>Phòng Tài chính-Kế hoạch tham mưu Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết; -Trường hợp cần thiết phải kéo dài thêm thời gian thẩm định phương án giá, Sở Tài chính, phải thông báo bằng Văn bản và nêu rõ lý do phải kéo dài thêm thời gian để cơ quan, đơn vị trình phương án giá biết, thời gian kéo dài thêm không quá 15 ngày làm việc</i>

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
									các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Giá. TTHC Quyết định giá thuộc thẩm quyền cấp huyện thực hiện theo các văn bản thi hành Luật giá mới này.	
3. Lĩnh vực Thuế										
12	1.008603.000.00.00.H47	Kê khai, thẩm định Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải.	10 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp huyện (Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện)	X	X		Không	-Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ -Quyết định số 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính.	Chi cục Thuế, Phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện giải quyết Để Kho bạc nhà nước có đầy đủ thông tin hạch toán các khoản thu vào ngân sách nhà nước, điều tiết cho các cấp ngân sách thụ hưởng theo đúng quy định; đề nghị tổ chức thu phí thực hiện trích các khoản "Tam thu phí về môi trường đối với nước thải công nghiệp" để nộp ngân sách nhà nước, cần cung cấp đầy đủ các thông tin sau: Mã nội dung kinh tế, Mã Chương, Mã cơ quan quản lý thu, Mã địa bàn hành chính
Tổng cộng			12 TTHC							

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết (ngày làm việc)	Địa điểm thực hiện	Trực tiếp	Trực tuyến		Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						Một phần	Toàn trình			
C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 01 TTHC										
1. Lĩnh vực Thuế										
1	1008603.000.00.00.H47	Kê khai, thẩm định Tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt (đối với trường hợp tự khai thác nước để sử dụng).	10 ngày	Bộ phận Một cửa UBND cấp xã	X	X		Không	-Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ; -Quyết định số 967/QĐ-BTC ngày 25/6/2020 của Bộ Tài chính.	Để Kho bạc nhà nước có đầy đủ thông tin hạch toán các khoản thu vào ngân sách nhà nước, điều tiết cho các cấp ngân sách thụ hưởng theo đúng quy định; đề nghị tổ chức thu phí thực hiện trích các khoản “Tam thu phí về môi trường đối với nước thải công nghiệp” để nộp ngân sách nhà nước, cần cung cấp đầy đủ các thông tin sau: Mã nội dung kinh tế, Mã Chương, Mã cơ quan quản lý thu, Mã địa bàn hành chính